

Số: XMAN-03/15h00/DBQG

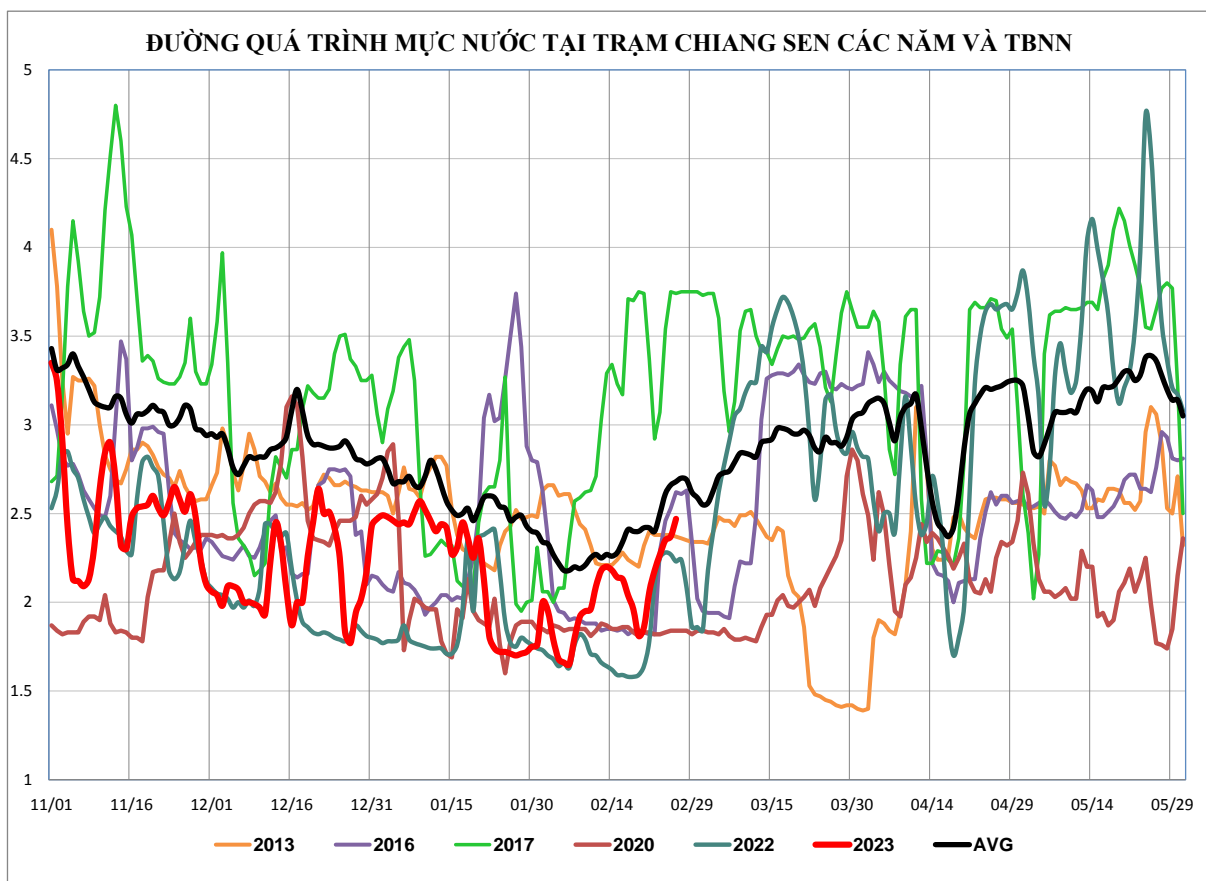
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN TRÊN KHU VỰC NAM BỘ TỪ NGÀY 01 ĐẾN NGÀY 10/3/2023

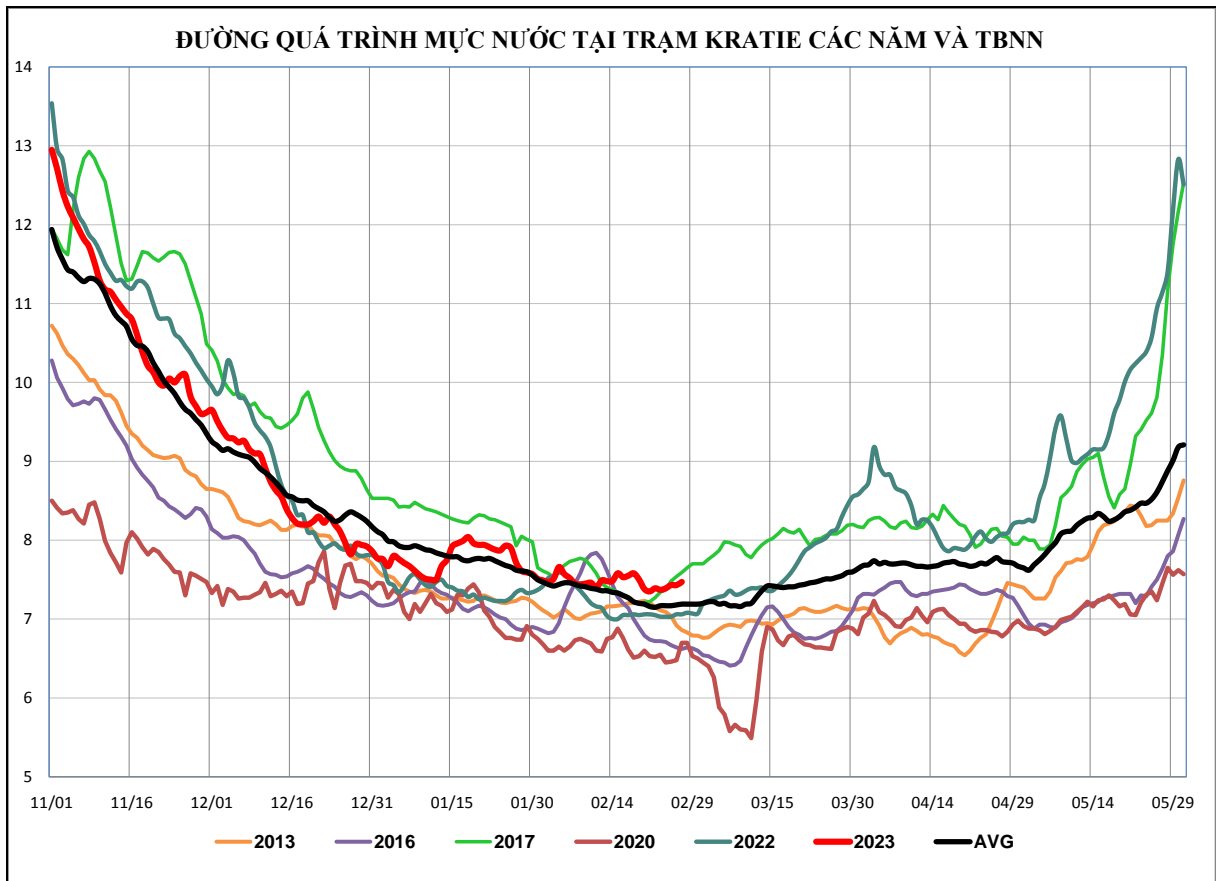
1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa, ngày trời nắng. Nhiệt độ cao nhất trên toàn khu vực phổ biến từ 31-34°C, riêng một số nơi ở miền Đông Nam Bộ nhiệt độ cao trên 34°C.

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm, phổ biến ở mức tương đương và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2022) từ 0,05-0,5m.



Hình 1: Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2022-2023
tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2: Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2022-2023 tại trạm Kratie (Campuchia)

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,73m (ngày 21, 22/02), tại Châu Đốc 1,91m (ngày 22/02), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,45 - 0,50m.

Mực nước thủy triều trạm Vĩng Tàu có xu thế giảm dần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vĩng Tàu 4,45m (ngày 21/02).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng cao vào đầu tuần và giảm dần vào cuối tuần, độ mặn ở các trạm phổ biến ở mức thấp hơn so với độ mặn cao nhất tháng 02/2022.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 21-28/02/2023

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh Smax tháng 02/2022
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	20	5,4	Nhỏ hơn 1,4
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	2,7	Nhỏ hơn 0,5
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0,2	Nhỏ hơn 0,3
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0,7	Nhỏ hơn 1,0
5	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	22,0	Nhỏ hơn 1,6
6	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	6,5	Nhỏ hơn 3,9
7	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	1,0	Nhỏ hơn 0,6
8	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	24,4	Nhỏ hơn 0,5
9	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	8,7	Nhỏ hơn 5,0

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	S _{max} (g/l)	So sánh S _{max} tháng 02/2022
10	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	26,0	Nhỏ hơn 3,5
11	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	13,9	Nhỏ hơn 6,1
12	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	23,5	Nhỏ hơn 1,1
13	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	6,9	Nhỏ hơn 5,2
14	Hung Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	11,1	Nhỏ hơn 3,2
15	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	7,1	Nhỏ hơn 4,4
16	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	5,6	Nhỏ hơn 3,9
17	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	15,0	Nhỏ hơn 4,6
18	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	16,9	Lớn hơn 0,9
19	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	30	6,7	Nhỏ hơn 0,9
20	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	20,5	Lớn hơn 1,0
21	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0,5	Nhỏ hơn 2,2
22	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	0,6	Nhỏ hơn 2,0
23	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	23,9	Nhỏ hơn 2,9
24	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	-	
25	Rạch Giá	Cái Lớn	Kiên Giang	7	0,4	Xấp xỉ
26	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	5,1	Nhỏ hơn 4,4
27	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	10,9	Nhỏ hơn 11,5

2. Dự báo

Từ ngày 01-10/03, ở thượng nguồn sông Mê Công và khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa, ban ngày trời nắng. Nhiệt độ thấp nhất ban đêm phổ biến 21-24°C; nhiệt độ cao nhất dao động trong khoảng 32-35°C, cục bộ có nơi cao hơn.

Mực nước tại các trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và phổ biến ở mức tương đương TBNN.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,45m, tại Châu Đốc 1,60m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,25-0,30m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 01-10/3 mực nước trạm Vũng Tàu duy trì ở mức thấp đến trung bình, đỉnh triều dao động phổ biến trong khoảng 338 – 379cm (thời gian xuất hiện đỉnh triều các ngày từ 00 – 03 giờ và 14 đến 15 giờ).

Mực nước thủy triều phía Biển Tây (trạm Phú Quốc): Trong khoảng thời gian từ ngày 01-10/3, mực nước triều tại trạm Phú Quốc có xu hướng giảm dần, mực nước triều cao nhất thời kỳ này là khoảng 128cm lúc 00 giờ ngày 01/3.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 01-10/03/2023: Từ ngày 05-09/02, xâm nhập mặn ở ĐBSCL sẽ tăng dần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 3/2022.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/3/2023

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	20	5,3
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1,3
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	-
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0,5
5	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	20,5
6	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	6,5
7	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	1,1
8	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	21,5
9	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	8,3
10	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	20,7
11	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	10,2
12	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	19,9
13	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	5,3
14	Hung Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	6,8
15	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	5,2
16	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	4,5
17	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	10,5
18	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	11,8
19	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	30	4,2
20	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	16,0
21	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0,3
22	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	0,6
23	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	24
24	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	29,5
25	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0,5
26	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	5,4
27	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	11,5

Chiều sâu ranh mặn 1‰ trong thời kỳ này có khả năng như sau:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 60-75km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km;
- Sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 50-60km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 50-60km.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ trong thời kỳ này có khả năng như sau:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 35-45km;
- Sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2023:

Xâm nhập mặn vùng ĐBSCL mùa khô năm 2022-2023 ở mức tương đương TBNN. Các đợt xâm nhập mặn tăng cao tiếp theo ở cửa sông Cửu Long tập trung trong tháng 3/2023 (từ 18/3-25/3); tại các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3 và 4/2023 (từ 18-25/3, từ 17-23/4).

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 10/3/2023

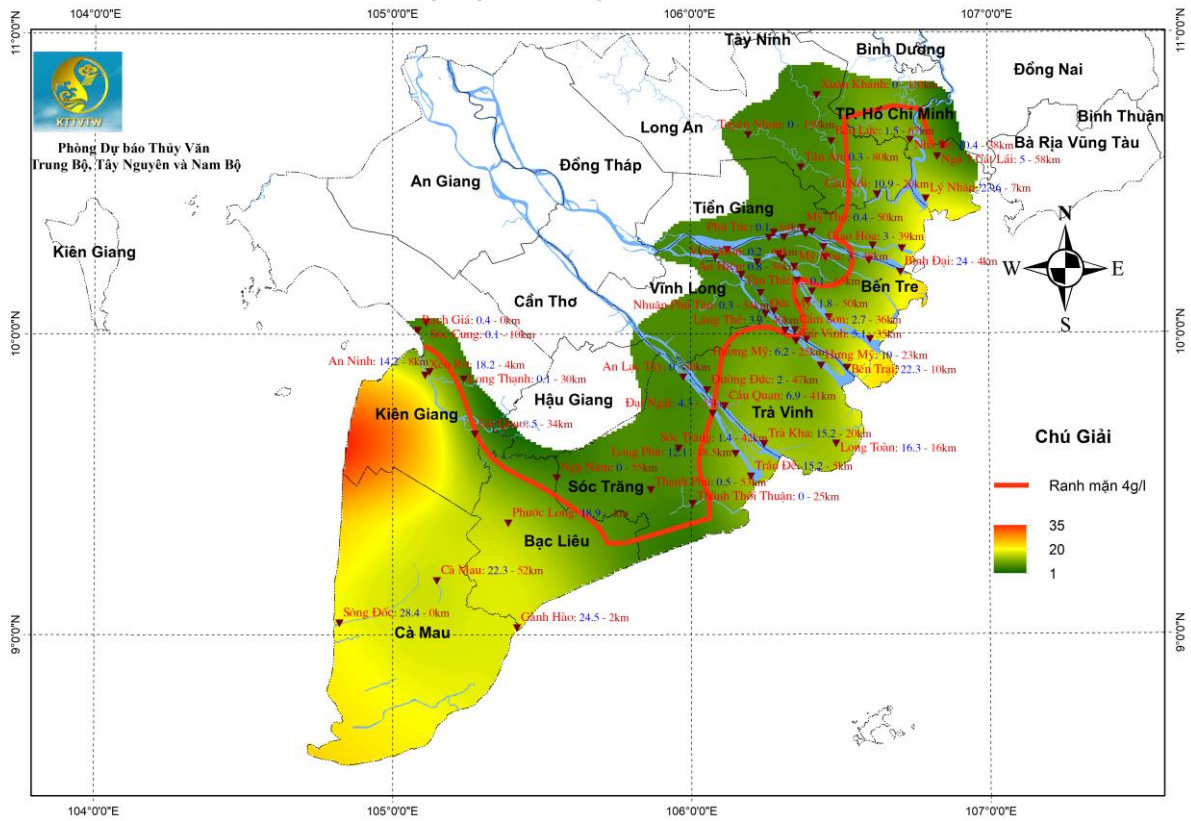
Tin phát lúc: 15h00

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG**

Phùng Tiến Dũng

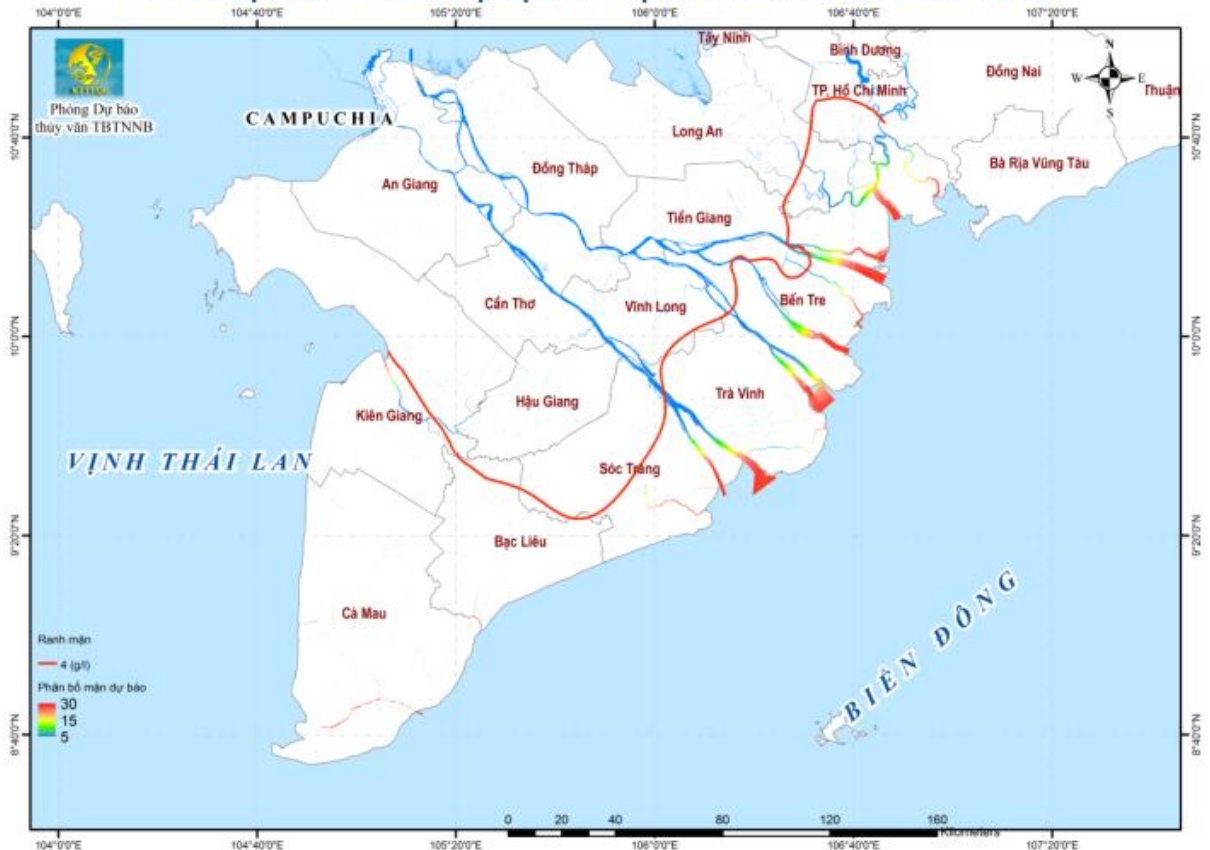
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 21-28/02/2023

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 01-10/03/2023